

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 18-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên;

Bà Trần Thanh Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 325/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Nguyễn Văn S; Con bà Nguyễn Thị Kim D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/10/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện N đưa vào Trường G giáo dục trong thời hạn 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 02/9/2007 chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Hoàng N; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề

ngiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn D1, con bà Trần Thị Kim P; Bị cáo có vợ tên là Trần Thị Hằng N1, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay. (Có mặt)

3. Lê Minh H (tên gọi khác: B); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: không có; Con ông Lê Văn T; Con bà Hồ Thị B1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/7/2023, Lê Minh H và Nguyễn Hoàng N cùng rủ nhau đến nhà của Nguyễn Hồng Đ tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để chơi. Tại đây, H và N rủ Đ cùng hùn tiền để mua ma túy về cùng sử dụng nhưng Đ không có tiền nên H bỏ ra 100.000 đồng, N bỏ ra 20.000 đồng để cùng mua ma túy về sử dụng, còn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy là của Đ có sẵn từ trước để trong nhà. Sau đó, N gọi điện thoại liên lạc với người phụ nữ tên H1 (chưa rõ lai lịch) để mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng thì H1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau có người đàn ông tên H2 (chưa rõ lai lịch) đi xe máy đến nhà Đ giao ma túy, N đưa tiền mua ma túy cho H2 120.000đ, còn thiếu tiền mua ma túy 80.000đ. Sau khi mua được ma túy, N mang ma túy vào nhà Đ để cả nhóm cùng sử dụng, N đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi N cùng H, Đ sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi N, Đ, H đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã P, huyện N phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas; 01 chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa; 01 đoạn ống hút kích thước 2cm; 01 điện thoại Samsung màu đen của Lê Minh H; 01 điện thoại Iphone màu vàng của Nguyễn Hoàng N sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô hiệu Sonic biển số 60C2-584.34 thu giữ của Lê Minh H (Hoàng mượn của anh Hồ Công T1); 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 50SB-9207 thu giữ của Nguyễn Hoàng N (N mượn xe của xe của anh Nguyễn Văn D1). Do anh Hồ Công T1 và anh Nguyễn Văn D1 không biết các bị cáo có dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hồ Công T1 và anh Nguyễn Văn D1.

Đối với người phụ nữ tên H1 và người đàn ông tên H2 (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng N, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu giám định tang vật. Tại Kết luận giám định số 1492/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: Màu chất trắng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm

phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 323/CT-VKSNT, ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo: Nguyễn Hồng Đ; Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B) tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; Xử phạt các Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B) mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1492/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa, 01 đoạn ống hút kích thước 2cm và 01 queet gas; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen của Lê Minh H và 01 điện thoại Iphone màu vàng của Nguyễn Hoàng N; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào ngày 11/7/2023 tại nhà của Nguyễn Hồng Đ tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Hồng Đ cùng Nguyễn Hoàng N, Lê Minh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, N và H cùng góp tiền để mua ma túy, Đ là người cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy. Vì vậy, có đầy đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hồng Đ; Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B) đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét vị trí vai trò của từng bị cáo, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[3.1] Xét vị trí vai trò của từng bị cáo cho thấy: Các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Lê Minh H cùng góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, Nguyễn Hoàng N là người liên hệ với người phụ nữ tên H1 và người đàn ông tên H2 để mua trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Hồng Đ chuẩn bị dụng cụ, địa điểm cho cả nhóm cùng sử dụng ma túy.

[3.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý Nhà nước về ma túy vì ma túy là loại độc dược, gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, riêng các bị cáo Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B) có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1492/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa, 01 đoạn ống hút kích thước 2cm và 01 quẹt gas.

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen của Lê Minh H và 01 điện thoại Iphone màu vàng của Nguyễn Hoàng N do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hồng Đ; Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Đ: 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N: 07 (bảy) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H (Tên gọi khác: B): 07 (bảy) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2023.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1492/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa, 01 đoạn ống hút kích thước 2cm và 01 quẹt gas.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Iphone màu vàng.

(Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo quyết định chuyển vật chứng số 249/ VKS- NT ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 12 năm 2023.)

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Đ; Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B) mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình

sự năm 2015: Các bị cáo Nguyễn Hồng Đ; Nguyễn Hoàng N; Lê Minh H (Tên gọi khác: B2) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại